TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST Ngày 03 tháng 4 năm 2019 V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Ngọc
2. Bà Hoàng Thị Ạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXX-ST ngày 01 tháng 3 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị V. Sinh năm 1989. Địa chỉ: Bản C, xã B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị đơn: Anh H. Sinh năm 1989. Trú tại: xóm A, Tiểu khu B, thị trấn H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Hiện đang chấp hành án tại Đội M, Phân trại số C, Trại giam T, Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 12 năn 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Đinh Thị V trình bày như sau:

Chị và anh H kết hôn với nhau từ năm 2012. Trong quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn với lý do tính tình không hợp. Năm 2017, anh chị đã giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn. Về con chung, anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Viết T, sinh ngày 24/12/2014. Theo quyết định ly hôn của Tòa án đã quyết định công nhận sự thỏa thuận của chị và anh H là cháu T sẽ do anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh H do anh H không yêu cầu. Tuy nhiên, đến cuối năm 2017, anh H bị Công an huyện Mai Sơn bắt giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử 24 tháng tù giam tại bản án số 41/2018/HSST ngày 19/4/2018. Hiện anh H đang chấp hành án tại trại giam T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Khi anh H bị bắt, từ ngày 13/12/2017 đến ngày 22/01/2018 cháu T do bà Phạm Thị N và ông Nguyễn Văn H (là bố mẹ đẻ của anh H) nuôi dưỡng. Đến ngày 12/01/2018, chị nhận thấy anh H đi chấp hành án nên không có khả năng chăm sóc cho cháu Tùng, bản thân chị là mẹ đẻ của cháu T cần phải có trách nhiệm chăm sóc con cái nên chị và ông H, bà N đã lập một giấy ủy quyền với nội dung anh H đang đi chấp hành án. Cháu T ở với ông bà nội. Hiện ông bà già, đau yếu nên ông bà nhượng quyền nuôi cháu T cho mẹ là Đinh Thị V. Vì vậy, chị làm đơn đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Cụ thể, đề nghị giao cháu Nguyễn Viết T, sinh ngày 24/12/2014 cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành. Về vấn đề cấp dưỡng, chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng nuôi con, đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Viết T đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/01/2019, bị đơn - anh H trình bày như sau:

Hiện tại anh đang chấp hành án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời gian chấp hành án là 24 tháng từ ngày 13/12/2017, đến nay anh đã chấp hành được gần 14 tháng. Trong thời gian anh đi chấp hành án, con anh là cháu Nguyễn Viết T do mố mẹ anh là Nguyễn Văn H và Phạm Thị N nuôi dưỡng. Vì trước khi anh phạm tội, anh và chị Đinh Thị V ly hôn, Tòa án đã giao cho anh nuôi dưỡng cháu Tùng. Sau khi đi chấp hành án anh phải giao cho ông bà nội nuôi cháu. Đối với giấy ủy quyền nuôi cháu T của ông H và bà N cho chị V chăm sóc giáo dục từ ngày 12/01/2018 thì anh không đồng ý vì khi ly hôn, chị V đã không nuôi con mà thống nhất giao con cho anh nuôi. Vì vậy, nay chị V thay đổi người trực tiếp nuôi con thì anh không đồng ý.

Tại biên bản xác minh ngày 20/02/2019, ông Nguyễn Viết Hùng và bà Phạm Thị N trình bày như sau:

Khi chị V và anh H ly hôn, chị V đã không nuôi dưỡng con và thống nhất giao cháu T cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, sau khi hôn, anh H bị bắt và xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy phải đi chấp hành án thì vợ chồng ông bà trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tùng. Sau đó bà N bị đau lưng do bị thoái hóa đốt sống, không thể chăm sóc cho cháu Tùng, còn ông H thì bận công việc nông nghiệp. Vì vậy, gia đình ông bà có gọi mẹ cháu T lên trao đổi, giao cháu T lại cho mẹ cháu nuôi trong thời gian anh H đi chấp hành án. Lúc đó, hai gia đình thống nhất tạm giao cháu T cho mẹ nuôi trong khi anh H đi chấp hành án. Đến khi anh H chấp hành án về, gia đình nào có điều kiện hơn thì nuôi dưỡng cháu Tùng. Vì vậy, chị V đón cháu T về nuôi từ tháng 12 năm 2017 âm lịch đến tháng 9/2018. Gia đình ông bà đã xuống thăm anh H tại trại giam Cẩm Thủy. Anh H cũng đã đồng ý tạm giao cháu T cho chị V chăm sóc trong thời gian chấp hành án. Gần đây chị V có sang nhà trao đổi nên vợ tôi mới viết giấy ủy quyền cho chị V nuôi cháu. Tuy nhiên, cháu Hải có gọi điện về nói không đồng ý giao cho chị V nuôi dưỡng đến khi chấp hành án xong sẽ đón cháu về nuôi. Ông bà thống nhất chỉ tạm giao cháu T cho chị V nuôi dưỡng trong thời gian anh H chấp hành án, còn việc thay đổi người trực tiếp nuôi con là do anh H quyết định.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, do anh H đang chấp hành án tại trại giam T nên không thể có mặt tại Tòa án để tiến hành hòa giải, chị V cũng có yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải. Do vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa thu thập chứng cứ bằng hình thức ghi lời khai của anh H tại trại giam T đối với yêu cầu khởi kiện của chị V.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà ngày hôm nay, các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về quan quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 70, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu

thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của chị Đinh Thị V. Giao cháu Nguyễn Viết T, sinh ngày 24/12/2014 cho chị Đinh Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu T trưởng thành. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị V do chị V không yêu cầu. Về án phí: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ngày 24/12/2018, chị Đinh Thị V có đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đối với anh H, Nơi cư trú: xóm A, tiểu khu B, thị trấn H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình số 13/TLST-HNGĐ ngày 27/12/2018 với quan hệ pháp luật tranh chấp là: "Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn" là đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do anh H dang chấp hành án tại trại giam T không thể có mặt tại Tòa án để tiến hành hòa giải, chị V cũng có yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải. Do vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Trước khi mở phiên tòa, Anh H cũng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Trước khi mở phiên tòa, Tòa án có triệu tập ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị N là bố mẹ đẻ của anh H tham gia với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án do ông bà là người trực tiếp chăm sóc cháu T khi anh H bị bắt tạm giam. Tuy nhiên, tại phiên tòa, ông H và bà N đều xác định việc chăm sóc cháu T khi anh H bị bắt là do ông bà trực tiếp chăm sóc. Nhưng do sức khỏe không bảo đảm và được sự nhất trí của anh H nên ông bà đã giao cháu T cho chị V chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, ông bà cũng không có yêu cầu gì về việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tùng. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Khi nào anh H về thì các anh H và chị V sẽ thống nhất về việc nuôi con sau đó, còn ông bà không có ý kiến gì. Do vậy, Hội đồng xét xử chỉ xác định ông H, bà N là người làm chứng trong vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 68, Điều 77 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Đinh Thị V và anh H đã được Tòa án Nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 44/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/12/2017. Theo đó, về con

chung Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn quyết định: "*Chị V và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Viết T, sinh ngày 24/12/2014. Giao cháu Nguyễn Viết T cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu T thành niên (đủ 18 tuổi)*". Tuy nhiên, quá trình nuôi dưỡng con chung, anh H phải đi chấp hành án tại trại giam T, Thanh Hóa theo bản án số 41/2018/HSST ngày 19/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn với thời gian là 24 tháng. Ngay sau đó, chị V và bố mẹ đẻ của anh H là ông H và bà N đã thống nhất giao cháu T cho chị V nuôi dưỡng. Và chị V trực tiếp chăm sóc cháu T từ ngày 22/01/2018 cho đến nay.

Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế của anh H, chị V, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh H hiện đang chấp hành án tại trại giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và là người sử dụng ma túy nên không còn đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tùng. Chị V có việc làm ổn định (hiện là giáo viên trường mầm non Hoa Ban thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La) với mức thu nhập 3.500.000đ/1 tháng. Đồng thời chị còn được sự hỗ trợ của bố mẹ đẻ của chị. Mặc dù cháu T là cháu trai, nhưng đang còn nhỏ, cần có sự chăm sóc chu đáo, tỷ mỉ, và cần có sự hướng dẫn, chỉ bảo, định hướng về nhân cách. Nên để bảo đảm cho cháu T phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu T cho chị V trực tiếp chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu T trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị V do hiện tại anh H không có khả năng và chị V cũng không yêu cầu.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị V đối với anh H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: do yêu cầu của chị V được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên anh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 147; Điều 266; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị V đối với anh H về việc: "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

Giao con chung Nguyễn Viết T, sinh ngày 24/12/2014 cho chị Đinh Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu T trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có yêu cầu mới. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị V không yêu cầu.

Anh H được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh anh H được thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Hoàn trả cho chị Đinh Thị V 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001834 ngày 27 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Thanh Nga